

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN ĐẶC KHU PHÚ QUỐC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ, quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai (đã được đính chính bởi Quyết định số 2481/QĐ-BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp Môi trường);

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 50/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành luật đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang ban hành Bảng giá đất lần đầu tỉnh An Giang áp dụng từ ngày 01/01/2026 và được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 14/03/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 69/2026/QĐ-UBND ngày 18/7/2026 của UBND tỉnh An Giang về việc Quy định hệ số điều chỉnh bảng giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang;



Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040;

Căn cứ Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh An Giang về việc áp dụng quyết định quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh An Giang về việc Phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang đến năm 2040 (đồ án Quy hoạch chung thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040 theo Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 06/02/2024);

Căn cứ Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2025 của UBND tỉnh An Giang về việc Phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang đến năm 2040 (đồ án Quy hoạch chung thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040 theo Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 06/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ) bổ sung hồ chứa nước Dương Đông 2;

Căn cứ Quyết định số 596/QĐ-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang về thẩm quyền thực hiện thủ tục đất đai và thủ tục hành chính về đất đai trong thời gian Ủy ban nhân dân tỉnh chưa phân cấp, ủy quyền và ban hành bộ thủ tục hành chính theo Nghị định 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 56/2026/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang Phân cấp thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang Ban hành trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 3554/QĐ-UBND ngày 24/7/2026 của UBND tỉnh An Giang về việc Phê duyệt Quy hoạch phân khu Khu vực Bãi Trường (thuộc phân khu 2), đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, tỷ lệ 1/2.000;

Căn cứ Quyết định số 69/2026/QĐ-UBND ngày ngày 18 tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang về việc Quy định hệ số điều chỉnh bảng giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Xét đề nghị của Phòng Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số: 6030/TTr-PNNMT ngày 25 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Giao cho ông Phạm Văn Bằng và bà Vũ Thị Ngọc, cùng địa chỉ thường trú: Thôn Đoàn Kết, xã Bắc Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên được chuyển mục đích sử dụng 294,1m² đất trồng cây lâu năm (CLN) và hình thức sử dụng đất sau khi

chuyển mục đích sử dụng đất là Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất tại khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang.

Mục đích sử dụng đất: đất ở tại đô thị (ODT).

Thời hạn sử dụng đất: Ổn định lâu dài.

Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo Phiếu đo đạc chính lý thửa đất: TĐCL 3064-2026 (79-226) do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh An Giang - Chi nhánh đặc khu Phú Quốc lập ngày 24/7/2026.

Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

Phương thức giao đất theo kết quả giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất.

Giá đất tính tiền sử dụng đất phải nộp: Tính theo bảng giá đất được quy định tại Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang ban hành Bảng giá đất lần đầu tỉnh An Giang áp dụng từ ngày 01/01/2026 và được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 14/03/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang; Quyết định số 69/2026/QĐ-UBND ngày 18/7/2026 của UBND tỉnh An Giang về việc Quy định hệ số điều chỉnh bảng giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang - Đường Dương Đông - Cửa Lấp - Bãi Khem (đường 975): Từ ngã ba Cửa Lấp - Đường nhánh số 2, VT3.

Những hạn chế về quyền của người sử dụng đất: Sử dụng đúng mục đích sử dụng đất, không được phân lô tách thửa hình thành khu dân cư tự phát.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Phòng Nông nghiệp và Môi trường xác định giá đất để tính tiền sử dụng đất/tiền thuê đất phải nộp; đối với trường hợp tính theo giá đất cụ thể.

2. Thuế cơ sở 2 tỉnh An Giang xác định tiền sử dụng đất; hướng dẫn thực hiện giảm tiền sử dụng đất/tiền thuê đất, khoản được trừ vào tiền sử dụng đất/tiền thuê đất, chậm nộp, ghi nợ tiền sử dụng đất/tiền thuê đất, tiền thuê đất đối với trường hợp miễn một số năm, theo dõi trường hợp miễn tiền sử dụng đất/tiền thuê đất, phí, lệ phí... (nếu có).

3. Ông Phạm Văn Bằng và bà Vũ Thị Ngọc chịu trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất; thực hiện giảm tiền sử dụng đất/tiền thuê đất, khoản được trừ vào tiền sử dụng đất/tiền thuê đất, ghi nợ tiền sử dụng đất/tiền thuê đất (nếu có).

4. Phòng Nông nghiệp và Môi trường phối hợp Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh An Giang - Chi nhánh đặc khu Phú Quốc xác định mốc giới và bàn giao đất trên thực địa cho ông Phạm Văn Bằng và bà Vũ Thị Ngọc.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công đặc khu Phú Quốc trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.

6. Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh An Giang - Chi nhánh đặc khu Phú Quốc chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai ông Phạm Văn Bằng và bà Vũ Thị

Ngọ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND đặc khu Phú Quốc, Trưởng Phòng Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh An Giang - Chi nhánh đặc khu Phú Quốc, Trưởng Thuế cơ sở 2 tỉnh An Giang, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công đặc khu Phú Quốc và người được cho phép chuyên mục đích sử dụng đất tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng HĐND và UBND đặc khu Phú Quốc chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này Trang thông tin điện tử đặc khu Phú Quốc. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND đặc khu;
- LĐVP + Đ/c Tiến;
- Lưu: VT, đctru.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Lê Quốc Toàn